

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ AN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ XUẤT NHẬP KHẨU PHÚ AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU AN IMPORT EXPORT AND CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU AN IECL., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108180132

**3. Ngày thành lập:** 12/03/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 3, Ô đất số 07 – No2, khu tái định cư Đồng Tàu, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.2267.3999

Fax:

Email: [Info@phuanhn.com](mailto:Info@phuanhn.com)

Website: [Phuanhn.com](http://Phuanhn.com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                               | 4620        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                  | 4651        |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                | 4100(Chính) |
| 4.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                                                            | 4210        |
| 5.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng công trình công nghiệp<br>- Các công trình thể thao ngoài trời | 4290        |
| 6.  | Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn                                                                                                     | 8020        |
| 7.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                    | 4312        |
| 8.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                             | 2395        |
| 9.  | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác<br>Chi tiết:<br>- Xây dựng nền móng của toà nhà<br>- Chống ẩm các toà nhà                        | 4390        |
| 10. | Xây dựng công trình công ích                                                                                                         | 4220        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 11. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>- Bán buôn xi măng<br>- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>- Bán buôn kính xây dựng<br>- Bán buôn sơn, véc ni<br>- Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>- Bán buôn đồ ngũ kim<br>- Bán buôn vật liệu xây dựng chống thấm nước | 4663 |
| 12. | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1622 |
| 13. | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết:<br>- Sản xuất nhà đúc sẵn bằng kim loại như: Nhà di chuyển và các bộ phận tháo rời...<br>- Sản xuất khung kim loại công nghiệp;<br>- Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng;<br>- Sản xuất vách ngăn phòng bằng kim loại                                                                   | 2511 |
| 14. | Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 2710 |
| 15. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4311 |
| 16. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4321 |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết:<br>- Thang máy, cầu thang tự động,<br>- Các loại cửa tự động,<br>- Hệ thống đèn chiếu sáng,<br>- Hệ thống hút bụi<br>- Hệ thống âm thanh,<br>- Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí                                                                                                                          | 4329 |
| 18. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4322 |
| 19. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4330 |
| 20. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4933 |
| 21. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                             | 7730 |
| 22. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(trừ kinh doanh vàng)                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4662 |
| 23. | Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2740 |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                           | 4741 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 7710 |
| 26. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                                                                                                | 4931 |
| 27. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                            | 4932 |
| 28. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                            | 4772 |
| 29. | Bán buôn gạo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4631 |
| 30. | Sản xuất đồ điện dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2750 |
| 31. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4652 |
| 32. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7320 |
| 33. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình<br>- Khảo sát xây dựng<br>- Tư vấn lập quy hoạch xây dựng<br>- Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng<br>- Tư vấn quản lý dự án<br>- Giám sát thi công xây dựng, kiểm định xây dựng<br>- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng | 7110 |
| 34. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>- Dịch vụ tư vấn đấu thầu như: Lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường;                   | 7020 |
| 35. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4721 |
| 36. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4633 |
| 37. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                | 8299 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 38. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</li> <li>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</li> <li>- Bán buôn thiết bị an ninh, camera giám sát</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4659 |
| 39. | <p>Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Sản xuất các sản phẩm máy móc có đinh vít ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất các động cơ (trừ động cơ đồng hồ) như : Xoắn ốc, động cơ thanh xoắn, các tấm lá trong động cơ ;</li> <li>- Sản xuất dây cáp kim loại, dải xếp nếp và các chi tiết tương tự ;</li> <li>- Sản xuất dây cáp kim loại cách điện hoặc không cách điện ;</li> <li>- Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào đậu, vĩ, lưới, vải...</li> <li>- Sản xuất đinh hoặc ghim ;</li> <li>- Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự ;</li> <li>- Sản xuất các sản phẩm đinh vít</li> <li>- Sản xuất bulông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự ;</li> <li>- Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như : Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo</li> </ul> | 2599 |
| 40. | <p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng;</li> <li>- Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột...</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4632 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức           | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN BÁ HIỆP   | Số 28 đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 400.000    | 4.000.000.000         | 50,000    | 036077000218                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 400.000    | 4.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | PHÙNG VĂN ĐẠI    | P 206, nhà A9, khu TT Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 320.000    | 3.200.000.000         | 40,000    | 030083005291                                                                                |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 320.000    | 3.200.000.000         | 40,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN HỒNG HẠNH | P206 Nhà A9, Khu TT Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 80.000     | 800.000.000           | 10,000    | 012414572                                                                                   |         |
|     |                  |                                                                                                | Tổng số           | 80.000     | 800.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN BÁ HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 25/08/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 036077000218

Ngày cấp: 20/07/2015

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 28 đường Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 2920 tòa nhà HH1C, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội